

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 100/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-07-2023

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 17 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20/04/2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14/06/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 30/06/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Mai Kim N**, sinh năm 1988 (xin vắng)

Địa chỉ: Số 44/35, ấp A, xã B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

- Bị đơn: Anh **Bùi Hoàng L**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/08/2022 và khởi kiện bổ sung 17/04/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Kim N trình bày:

Vào năm 2008 qua quen biết chị và anh Bùi Hoàng L có tiến tới hôn nhân, có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 04/09/2008.

Sau khi tổ chức lễ cưới thì vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 3 năm. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đến năm 2013 thì anh L đi xuất khẩu lao động ở Nhật 03 năm, trong thời gian đó do xa cách nên vợ chồng ít có thời gian quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Sau khi anh L về nước thì tính tình có nhiều thay

đổi, trở nên vô tâm và không chăm lo cho gia đình và con cái. Cho đến hiện nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, sau nhiều lần ngồi nói chuyện với nhau nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, quan điểm mỗi người mỗi khác không thể dung hòa được, không thể tiếp tục sống chung được nữa, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Hoàng L.

Về con chung: Khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi con chung là Bùi Mai Xuân, sinh ngày 12/02/2009, chị rút lại yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Bùi Hoàng L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.

- Ngày 30/06/2023, nguyên đơn chị Mai Kim N có đơn xin vắng mặt, chị có ý kiến trình bày: Chị yêu cầu xin ly hôn với anh Bùi Hoàng L. Về con chung: Khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi con chung là Bùi Mai X, sinh ngày 12/02/2009, chị rút lại yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn chị Mai Kim N khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con”; bị đơn anh Bùi Hoàng L cư trú tại xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Bùi Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn chị Mai Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về pháp luật nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mai Kim N và anh Bùi Hoàng L qua quen biết rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 04/09/2008, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Mai Kim N trình bày: Sau khi tổ chức lễ cưới thì vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 3 năm. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đến năm 2013 thì anh L đi xuất khẩu lao động ở Nhật 03 năm, trong thời gian đó do xa cách nên vợ chồng ít có thời gian quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Sau khi anh L về nước thì tính tình có nhiều thay đổi, trở nên vô tâm và không chăm lo cho gia đình và con cái. Cho đến hiện nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, sau nhiều lần ngồi nói chuyện với nhau nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, quan điểm mỗi người mỗi khác không thể dung hòa được, không thể tiếp tục sống chung được nữa, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Hoàng L.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, xây dựng hạnh phúc gia đình, lo cho con cái phát triển về thể chất và tinh thần. Hiện tại vợ chồng chị N, anh L đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị N đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống ở ấp A, xã B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, từ đó cho đến nay vợ chồng vẫn không đoàn tụ được. Qua đó cho thấy hôn nhân của chị N và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “... *Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

[2]. *Về con chung*: Chị Mai Kim N khai có con chung với anh Bùi Hoàng L là Bùi Mai X, sinh ngày 12/02/2009 và yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa*

án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Hiện tại chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N là giao cháu Bùi Mai X, sinh ngày 12/02/2009 cho chị Mai Kim N tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Bùi Hoàng L được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Mai Kim N có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án chị N đã rút lại yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng này, anh Bùi Hoàng L cũng chưa có văn bản nào trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, khi nào có yêu cầu thì giải quyết trong vụ án khác.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Mai Kim N khai chưa yêu cầu, anh Bùi Hoàng L cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 217, khoản 2 Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Kim N được ly hôn với anh Bùi Hoàng L.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Bùi Mai X, sinh ngày 12/02/2009 cho chị Mai Kim N tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu.

Anh Bùi Hoàng L được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Mai Kim N với số tiền 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, do rút lại yêu cầu; không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Mai Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số NQ 0011388 ngày 17/04/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị Mai Kim N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- UBND xã D, huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo